

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2024.

“ Về việc xác định cha cho con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Thanh Tùng.
2. Bà Triệu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc “Xác định cha cho con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn AP, xã PL, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

* Bị đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn TH1 , xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn TH1 , xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh Đ, chị D đều có đơn xin xử vắng mặt. Anh T vắng mặt, đã được tổng đạt văn bản tố tụng lần thứ 02).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Duy Đ trình bày:

Vào khoảng cuối năm 2020 anh Đ và chị Nguyễn Thị D có quen biết và phát sinh quan hệ yêu đương, sau đó anh Đ và chị D có quan hệ tình dục với nhau. Anh Đ được biết trong khoảng thời gian này chị D và anh Đào Văn T đang có mâu thuẫn về tình cảm và đã sống ly thân nhưng chưa ly hôn. Thời gian này

chị D mang thai nhưng không xác định ai là bố của cháu bé vì lúc đó chị D và anh T vẫn chưa ly hôn. Quá trình chị D sinh con thì trong giấy khai sinh cháu bé vẫn ghi là con chung của anh T và chị D, cháu mang họ của anh T là Đào Duy K, xác định anh Đào Văn T là bố đẻ của cháu. Khoảng nửa tháng sau khi sinh cháu K xong thì chị D có thông tin lại cho anh Đ biết cháu Đào Duy K không giống anh T mà giống anh Đ nên ngày 17/02/2024 anh Đ đã cùng cháu Đào Duy K đến Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ GENPLUS để tiến hành xét nghiệm gen và cho ra kết quả kết luận: Anh Nguyễn Duy Đ có quan hệ huyết thống bố - con với Đào Duy K, độ tin cậy > 99,9999%. Do vậy anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật xác định anh Đ là bố đẻ của cháu Đào Duy K, là con chung của anh Đ và chị Nguyễn Thị D mà không phải là con chung của chị Nguyễn Thị D và anh Đào Văn T để anh Đ có thể làm lại giấy khai sinh và các thủ tục giấy tờ khác cho cháu Đào Duy K theo quy định của pháp luật. Tên dự kiến của cháu là Đào Duy L.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Vào cuối năm 2020 chị D và anh Nguyễn Duy Đ có quen biết nhau và phát sinh quan hệ yêu đương, sau đó chị D có quan hệ tình dục với anh Đ. Trong thời gian này chị D và anh Đào Văn T là vợ chồng và đang phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân nhưng chưa ly hôn. Sau đó chị D có mang thai nhưng không biết ai là bố đẻ của cháu bé vì lúc đó chị D và anh T vẫn chưa ly hôn, thời gian sau chị D sinh con thì trong giấy khai sinh cháu bé vẫn là con chung của anh T và chị D (do chị D sinh con trong thời kỳ hôn nhân với anh T) cháu mang họ của anh T là Đào Duy K, xác định anh Đào Văn T là bố đẻ. Sau đó khoảng nửa tháng sau khi sinh cháu K xong thì chị D thấy cháu K không giống anh T mà rất giống anh Đ nên đã tin lại cho anh Đ biết, cho đến ngày 17/02/2024 chị D và cháu Đào Duy K cùng với anh Nguyễn Duy Đ đến Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ GENPLUS để xét nghiệm gen và cho ra kết quả kết luận: Anh Nguyễn Duy Đ có quan hệ huyết thống bố - con với Đào Duy K, độ tin cậy > 99,9999%. Do vậy anh Nguyễn Duy Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con đối với chị D thì chị D hoàn toàn nhất trí.

Ngày 24/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa nhận được văn bản của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ GENPLUS về việc cung cấp hồ sơ giám định ADN. Công ty cung cấp: Ngày 16/02/2024 anh Đ đã yêu cầu Công ty làm thủ tục xét nghiệm ADN Cha - Con giữa anh Đ, sinh ngày 07/8/1994, số căn cước công dân 027094008245 với cháu Đào Duy K, sinh ngày 23/01/2022, giấy khai sinh số: 37, ngày đăng ký 17/3/2022, nơi đăng ký: UBND xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đại diện của Công ty đã tiến hành lấy mẫu trực tiếp theo trình tự, thủ tục pháp lý, chụp hình, tiến hành xét nghiệm ADN, Công ty ban hành kết quả xét nghiệm ADN số 2486CG/DNA ngày 17/02/2024 với nội dung kết luận: “Nguyễn Duy Đ có quan hệ huyết thống bố - con với Đào Duy K, độ tin cậy > 99,9999%”.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn T: Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T đều

vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh xác định hiện anh T vẫn sinh sống tại địa phương tuy nhiên thường xuyên vắng mặt vào ban ngày do đi thu mua nông sản tại địa phương, vài ngày mới về nhà. Bố đẻ anh T là ông Đào Văn T1 có nhận văn bản của Tòa án và cam kết chuyển nội dung T1 tin cho anh T được biết về việc anh Đ xác định cha cho con đối với chị D và cháu Đào Duy K; Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho anh T T1 qua gia đình và niêm yết công khai. Hết thời hạn quy định, anh T không có ý kiến đối với yêu cầu của anh Đ và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến bổ sung. Anh Đào Văn T vắng mặt không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội Đ xét xử, Thư ký phiên tòa, của nguyên đơn, bị đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy Đ về “Xác định cha cho con”: Xác định cháu Đào Duy K, sinh ngày 23/01/2022 là con đẻ của anh Nguyễn Duy Đ.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Duy Đ. Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Duy Đ có đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con đối với bị đơn chị Nguyễn Thị D có hộ khẩu thường trú tại thôn TH1, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là Tranh chấp về xác định cha cho con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt các văn bản

tổ tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn T vẫn vắng mặt lần thứ hai; Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy chị Nguyễn Thị D và anh Đào Văn T ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2023/QĐCNTTLH ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Trong đó về phần con chung: Chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Duy K, sinh ngày 23/01/2022. Anh Đào Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Duy Nghĩa, sinh ngày 31/3/2015 và cháu Đào Thanh Chúc, sinh ngày 12/3/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Căn cứ lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Trong thời gian chị D và anh T chung sống với nhau có xác định con chung là Đào Duy K, sinh ngày 23/01/2022 theo giấy khai sinh số: 37, đăng ký ngày 17/3/2022, nơi đăng ký: UBND xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; tuy nhiên tại Kết quả xét nghiệm ADN số 2486CG/DNA ngày 17/02/2024 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ GENPLUS với nội dung kết luận: “Nguyễn Duy Đ có quan hệ huyết thống bố - con với Đào Duy K, độ tin cậy > 99,9999%” là hoàn toàn dựa trên cơ sở khoa học pháp lý. Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh Nguyễn Duy Đ là bố đẻ của cháu Đào Duy K. Căn cứ Điều 88, 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu khởi kiện về việc xác định cha cho con của nguyên đơn anh Nguyễn Duy Đ được Hội Đ xét xử chấp nhận.

Anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ tiến hành đăng ký khai sinh lại cho cháu Đào Duy K có tên dự kiến là Nguyễn Duy L tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Duy Đ. Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia

định và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xác định cha cho con của anh Nguyễn Duy Đ.

Xác định cháu Đào Duy K, sinh ngày 23/01/2022 theo giấy khai sinh số: 37, đăng ký ngày 17/3/2022, nơi đăng ký: UBND xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang là con đẻ của anh Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 07/8/1994, số căn cước công dân 027094008245, địa chỉ: Thôn AP, xã PL, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ tiến hành đăng ký khai sinh lại cho cháu Đào Duy K, sinh ngày 23/01/2022 theo giấy khai sinh số: 37, đăng ký ngày 17/3/2022, nơi đăng ký: UBND xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, có tên dự kiến là Nguyễn Duy L tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn Đ) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Duy Đ được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TADN tỉnh;
- VKS huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh